

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/4/2021.

V/v tranh chấp: “*Xin ly hôn và
tranh chấp nuôi con chung*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Trần Thị Lệ**.
2. Ông: **Nguyễn Quốc Tiến**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2021/TLST-HGND ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc “Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Triệu Minh C**, sinh ngày: 28/6/1984. (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi ĐKTT: Số 26A đường Ngô Văn Sở, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Số 386 đường Lâm Quang Ky, khu phố 4, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Bà **Trần Kiều Huyền T**, sinh ngày: 16/7/1984. (Vắng mặt)

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số 26A đường Ngô Văn Sở, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và tại Biên bản hòa giải ngày 09/4/2021, nguyên đơn ông Triệu Minh C trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông Triệu Minh C và bà Trần Kiều Huyền T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 28/11/2010.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống, giữa ông C và bà T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất hòa trầm trọng, quan điểm sống bất đồng, thường xuyên cự cãi nhau, tính tình không phù hợp, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm và không còn quan tâm nhau, yêu thương nhau. Ông C và bà T đã hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả và tình trạng hôn nhân như thế kéo dài thời gian đã lâu. Nay thấy rằng đời sống chung không hạnh phúc, hôn nhân không thể tiếp tục nên ông C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

- Về con chung: Ông C xác nhận giữa ông và bà T quá trình chung sống có 01 (một) người con chung tên Triệu Minh T2, sinh ngày 26/02/2015, hiện đang sống cùng với bà T. Ông C đồng ý giao cháu T2 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng và ông C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Ông C xác nhận giữa ông và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông C xác nhận giữa ông và bà T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Triệu Minh C vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến xác nhận vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày như trên.

** Tại Biên bản hòa giải ngày 09/4/2021, bà Trần Kiều Huyền T trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà T xác nhận nội dung trình bày của ông C về vấn đề hôn nhân và mâu thuẫn trong hôn nhân là đúng. Tuy nhiên, bà T không đồng ý ly hôn với ông C, và cũng không có yêu cầu đoàn tụ, hàn gắn cùng ông C.

- Về con chung: Bà T xác nhận giữa bà và ông C quá trình chung sống có 01 (một) người con chung tên Triệu Minh T2, sinh ngày 26/02/2015, hiện đang sống cùng với bà T. Bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thư và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Bà T xác nhận giữa bà và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T xác nhận giữa bà và ông C không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Kiều Huyền T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Triệu Minh C khởi kiện xin ly hôn với bà Trần Kiều Huyền T có địa chỉ ở số 26A đường Ngô Văn Sở, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Trần Kiều Huyền T đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của bà T là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Triệu Minh C và bà Trần Kiều Huyền T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/11/2010, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ông C khởi kiện xin ly hôn với bà T và đưa ra những lý do chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Quá trình tố tụng, bị đơn bà Trần Kiều Huyền T có mặt và có ý kiến xác nhận mâu thuẫn hôn nhân như ông Triệu Minh C trình bày là đúng, nhưng không đồng ý ly hôn với ông C. Tuy nhiên, bà T không đưa ra được lý do và chứng cứ chứng minh cho ý kiến không đồng ý ly hôn của mình. Đồng thời, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông C và bà T đã được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng vẫn không thành. Tại phiên tòa, ông C xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông C và bà T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn với bà Trần Kiều Huyền T của ông Triệu Minh C.

[4] *Về con chung:* Ông Triệu Minh C và bà Trần Kiều Huyền T đều có ý kiến xác nhận quá trình chung sống giữa ông bà có 01 (một) người con chung tên Triệu Minh T2, sinh ngày 26/02/2015, hiện đang sống cùng với bà T. Ông C và bà T thống nhất thỏa thuận giao cháu T2 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian nhận tiền cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ ngày 05/5/2021 và cấp dưỡng tiếp theo vào ngày 05 hàng tháng.

[5] *Về tài sản chung*: Ông Triệu Minh C và bà Trần Kiều Huyền T thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Ông Triệu Minh C và bà Trần Kiều Huyền T thống nhất xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn ông Triệu Minh C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí ghi nhận thỏa thuận cấp dưỡng là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Triệu Minh C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Triệu Minh C được ly hôn với bà Trần Kiều Huyền T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Triệu Minh T2, sinh ngày 26/02/2015 cho bà Trần Kiều Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Triệu Minh C được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông C thực hiện các quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà Trần Kiều Huyền T và ông Triệu Minh C về việc ông C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho đến khi cháu Triệu Minh T2 đủ 18 tuổi. Thời gian nhận tiền cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ ngày 05/5/2021 và cấp dưỡng tiếp theo vào ngày 05 hàng tháng.

Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng hoặc yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá thực hiện.

Kể từ ngày bà Trần Kiều Huyền T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Triệu Minh C không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã nêu trên thì hàng tháng ông C còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thực hiện cấp dưỡng tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về tài sản chung: Ông Triệu Minh C và bà Trần Kiều Huyền T thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Ông Triệu Minh C và bà Trần Kiều Huyền T thống nhất xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn ông Triệu Minh C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí ghi nhận thỏa thuận cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001097 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Ông Triệu Minh C còn phải nộp thêm số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- VKSND TP.Rạch Giá;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THSDA TP.Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Phương Thanh